

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ T  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 3- 2021

*“V/v ly hôn giữa*

*Bà H và ông Kh”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thái Công Sết.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 79/2021/TLST - HNGĐ ngày 04/03/2021 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Xuân H(Xuân M), sinh năm 1995.

*Địa chỉ:* Tổ 17, ấp Bình A, xã Bình P, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

*Bị đơn:* Ông Tống Văn Thủ Kh(Q), sinh năm 1994.

*Địa chỉ:* Số nhà 23, tổ 01, ấp Hưng H, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

( Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ngày 20/7/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Trần Thị Xuân H(Xuân M) trình bày:*

Sau thời gian tìm hiểu từ năm 2017, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, Bà H và ông Kh tổ chức lễ cưới năm 2019 và đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang ngày 03/9/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau vì những chuyện vặt vãnh trong gia đình, cha mẹ chồng và chồng lại khó khăn vô cớ, trong lúc cãi nhau ông Kh thường dùng những lời lẽ khiếm nhã chửi Bà H, hăm dọa đánh và có những lời nói

xúc phạm cha mẹ vợ. Khoảng tháng 10/2019 Bà H nộp đơn ly hôn tại Tòa án một lần, trong lúc Tòa án tiến hành xử lý đơn thì H rút đơn, để vợ chồng có thể hàn gắn tình cảm, cho ông Kh một cơ hội và cho Bà H một cơ hội sống vì con nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 03/2020 Bà H bỏ về nhà cha mẹ sống, vợ chồng ly thân từ đó. Nay tình cảm không còn Bà H yêu cầu ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Tống Như H, sinh ngày 29/01/2020 con chung hiện đang sống với Bà H, khi ly hôn Bà H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Tại phiên hòa giải ngày 11/03/2021 Bà H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông Kh chỉ có bao nhiêu, yêu cầu Tòa án không thu thập xác minh thêm.

*Biên bản hòa giải ngày 11/03/2021 và tại phiên tòa bị đơn ông Tống Văn Thu Kh trình bày:*

Ông Kh thống nhất lời trình bày của Bà H về thời gian kết hôn, ly thân. Về mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, ông Kh còn rất yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Trong tháng 03/2020 vợ chồng có cãi nhau hai lần, do Bà H đi mua bán tại chợ Nhơn Hòa, sau đó về nhà cha mẹ vợ ở Châu Ph nhưng không xin phép ông Kh và cha mẹ chồng, khi ông Kh điện thoại hỏi ở đâu thì Bà H không trả lời cụ thể, trong lúc tức giận thì ông Kh có điện thoại kêu cha mẹ vợ ra nói chuyện, cha mẹ vợ nhận lỗi và nói sẽ dạy lại Bà H, sau đó cha mẹ vợ mượn lại Bà H từ tháng 03/2020 đến nay, khi mượn lại Bà H cha mẹ vợ có nói với cha mẹ ông Kh và có trình báo ban ấp. Nhưng từ lúc mượn lại đến nay đã hơn 10 tháng chưa trả lại. Mâu thuẫn vợ chồng chỉ có bao nhiêu, ông Kh đề nghị Tòa án không thu thập và xác minh gì thêm. Nay xin Tòa án cho vợ chồng ông cơ hội để hàn gắn tình cảm.

- Về con chung: Thống nhất như Bà H trình bày. Con chung hiện tại đang sống với Bà H, nếu Tòa cho ly hôn ông Kh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu Bà H cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Kh nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Kh với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của Bà H và ông Kh được xác lập năm 2019, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

*Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng:* Trong thời gian chung sống vợ chồng Bà H, ông Kh có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, ông Kh và cha mẹ chồng khó khăn vô cớ, những lúc cãi nhau thì ông Kh dùng những lời nói xúc phạm Bà H, cùng cha mẹ vợ. Tháng 10/2019 Bà H đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rút lại đơn nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm, ông Kh vẫn không thay đổi, vợ chồng vẫn cứ cãi nhau. Tháng 03/2020 Bà H bỏ về nhà cha mẹ bà sống, vợ chồng ly thân.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....*”. Thế nhưng vợ chồng Bà H, ông Kh không còn chung sống khoảng hơn 10 tháng nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho Bà H được ly hôn ông Kh.

[3] Về con chung: Bà H, ông Kh thống nhất vợ chồng có 01 người con chung tên Tổng Như H, sinh ngày 29/01/2020 con chung chưa thành niên, khi ly hôn Bà H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Ông Kh không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án cho ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu Bà H cấp dưỡng. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu Như Huỳnh sống với Bà H, có cuộc sống ổn định, con chung lại dưới 36 tháng tuổi, nên tiếp tục giao cháu Như Huỳnh cho Bà H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

- Điều 19, 56, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho Bà Trần Thị Xuân H(Xuân M) được ly hôn với Ông Tống Văn Thủ Kh(Q).

**2. Về con chung:** Giao con chung Tống Như H, sinh ngày 29/01/2020 cho bà Trần Thị Xuân H tiếp tục nuôi dưỡng, con chung hiện nay đang sống với Bà H. Ông Kh(Qua) không phải cấp dưỡng cho con.

Ông Kh(Qua) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Kh(Qua) trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng cho con.

**3. Về tài sản chung:** không có.

**4. Nợ chung:** Ghi nhận Bà H và ông Kh xác định không nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

**5. Về án phí:** Bà Trần Thị Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001898 ngày 04/03/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Ủy ban nhân dân xã Phú H;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Ngọc Thảo**